Trường ĐH Cần Thơ					
Khóa	Khoa	Tổng hồ sơ xin HB	Quota	Quota theo công thức	Ghi chú
2013		9	2	2,13	
2012 trở về trước	CN Thông Tin-Truyền Thông	2	0	0,47	Không chọn
	Công Nghệ	8	2	1,89	
	Khoa học Tự Nhiên	8	3	1,89	ưu tiên KHTN
	Môi Trường	13	3	3,07	
	Nông Nghiệp và Sinh học Ứng dụng	12	3	2,83	
	Sư Phạm	17	3	4,01	
	Thủy Sản	3	1	0,71	Chọn 1
Tổng		**72**	**17**	**17**	

Trường ĐH Sư Phạm					Ghi chú
Khóa	Khoa	Tổng hồ sơ xin HB	Quota	Quota theo công thức	
2013		3	1	0,55	
	Hóa	4	1	0,73	Chọn 1
	Lý	4	1	0,73	Chọn 1
	CN thông tin	4	0	0,73	Không chọn
	Sinh	0	0	0,00	
	Toán-Tin	7	1	1,27	
Tổng		**22**	**4**	**4**	

Trường ĐH Y Dược					Ghi chú
Khóa	Khoa	Tổng hồ sơ xin HB	Quota	Quota theo công thức	
2013		61	2	2,50	
2012 trở về trước	Điều dưỡng-Kỹ thuật Y học	9	1	0,37	Chọn 1
	Khoa Dược	17	1	0,70	1 đặc cách
	Khoa Y	25	1	1,02	
	Răng Hàm Mặt	6	0	0,25	Không chọn
	Y tế công cộng	2	0	0,08	Không chọn
	Y học Cổ truyền	2	0	0,08	Không chọn
Tổng		**122**	**5**	**5**	

Trường ĐH Kinh Tế - Luật					Ghi chú
Khóa	Khoa	Tổng hồ sơ xin HB	Quota	Quota theo công thức	
2013		5	1	0,69	
2012 trở về trước	Kế toán - Kiểm toán	13	1	1,81	
	Kinh Tế	1	0	0,14	
	KT Đối Ngoại	3	0	0,42	
	Luật	4	0	0,56	
	Hệ thống thông tin	2	1	0,28	Chọn 1
	Quản trị kinh doanh	2	1	0,28	Chọn 1
	Luật kinh tế	1	0	0,14	
	Tài chính - Ngân hàng	5	1	0,69	Chọn 1
	Tin học Quản lý	0	0	0,00	
Tổng		**36**	**5**	**5**	

Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật					Ghi chú
Khóa	Khoa	Tổng hồ sơ xin HB	Quota	Quota theo công thức	
2013		7	1	1,15	
2012 trở về trước	KH cơ bản	1	0	0,16	
	Sư phạm KT	1	0	0,16	
	Điện-Điện tử	15	2	2,46	
	Cơ khí	18	3	2,95	
	CN thông tin	1	0	0,16	
	Xây dựng và Cơ học ứng dụng	4	1	0,66	Chọn 1
	Đào tạo chất lượng cao	7	1	1,15	
	CN hóa học và thực phẩm	7	2	1,15	+1 đặc cách
Tổng		**61**	**10**	**10**	

Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên					Ghi chú
Khóa	Khoa	Tổng hồ sơ xin HB	Quota	Quota theo công thức	
2013		23	5	5,57	
2012 trở về trước	CN Thông tin	22	5	5,33	
	Địa Chất	6	1	1,45	
	Điện Tử Viễn Thông	10	2	2,42	
	Hóa	5	2	1,21	
	KH Vật Liệu	3	1	0,73	
	Lý	25	6	6,05	
	Môi Trường	9	2	2,18	
	Sinh	12	3	2,91	
	Toán - Tin	13	4	3,15	
Tổng		**128**	**31**	**31**	+4 đặc cách

Trường ĐH Bách Khoa					Ghi chú
Khóa	Khoa	Tổng hồ sơ xin HB	Quota	Quota theo công thức	
2013		18	4	4,00	
	CN Vật liệu	1	1	0,22	Chọn 1
2012 trở về trước	Cơ khí	16	4	3,56	
	Điện-Điện tử	14	3	3,11	
	Giao thông	2	1	0,44	Chọn 1
	KH Ứng dụng	4	0	0,89	Không chọn
	KHKT Máy tính	6	1	1,33	
	KSCLC Việt Pháp	7	1	1,56	
	KT Địa chất-Dầu khí	8	3	1,78	1 đặc cách
	KT Hóa học	26	6	5,78	
	Môi trường	4	1	0,89	
	Xây dựng	20	4	4,44	
Tổng		**126**	**29**	**28**	

Trường ĐH Kinh Tế					Ghi chú
Khóa	Khoa	Tổng hồ sơ xin HB	Quota	Quota theo công thức	
2013		12	1	1,30	
2012 trở về trước	KT phát triển	2	0	0,22	Không chọn
	Quản trị kinh doanh	2	0	0,22	Không chọn
	Thương mại - Du lịch - Marketing	23	3	2,50	Chọn 3
	Tài chính nhà nước	3	1	0,33	
	Tài chính doanh nghiệp	24	2	2,61	Chọn 2
	Kế toán kiểm toán	18	2	1,96	
	Ngân hàng	7	1	0,76	
	Toán - Thống kê	0	0	0,00	
	Tin học quản lý	0	0	0,00	
	Luật kinh tế	1	0	0,11	Không chọn
Tổng		**92**	**10**	**10**	